

CHỈ THỊ số 58-TTg ngày 30-5-1962 về việc giải quyết các nông trường địa phương.

Thi hành chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về phát triển sản xuất nông nghiệp, ngoài việc tập trung lãnh đạo các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và giúp đỡ các nông trường quốc doanh, nhiều khu, thành, tỉnh đã thành lập các nông trường địa phương để đẩy mạnh trồng trọt và chăn nuôi theo khả năng của địa phương. Các khu, thành, tỉnh đã tập trung một số cán bộ và thanh niên tốt, đã tự mình bỏ vốn ra xây dựng nông trường và cũng đã được Ngân hàng Nhà nước giúp đỡ. Điều đó chứng tỏ địa phương đã tích cực và có nhiều cố gắng khai thác các khả năng của địa phương trong sản xuất nông nghiệp, trong việc xây dựng các cơ sở sản xuất nông nghiệp thuộc sở hữu toàn dân. Tuy nhiên, do việc xây dựng nông trường bước đầu có nhiều khó khăn phức tạp, các địa phương lại chưa có kinh nghiệm, phương tiện thiếu thốn, nên kết quả thu được, đến nay còn rất ít. Hầu hết các nông trường kinh doanh đều lỗ vốn, sản lượng thu được không tương xứng với công sức đã bỏ ra. Phần lớn các nông trường chưa được điều tra hoặc có điều tra nhưng chưa kỹ, nhiệm vụ chưa rõ ràng, phương hướng và kế hoạch sản xuất nhiều khi thiếu cơ sở thực tế. Một số nông trường lớn quá, vượt khả năng và phương tiện quản lý của địa phương, nhưng cũng có một số nông trường quá nhỏ, không có triển vọng phát triển trong khi ấy nếu để hợp tác xã sản xuất nông nghiệp khai thác thì hợp lý hơn, có lợi hơn. Các nông trường đều chưa có kế hoạch kinh doanh cụ thể, chưa nhằm theo phương hướng hạch toán kinh tế, tổ chức, chế độ, mỗi nơi đều mỗi khác. Năng lực tổ chức, quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ nói chung còn kém, năng suất lao động quá thấp. Trong tình hình như trên, các khu, thành, tỉnh đã gặp nhiều khó khăn, lúng túng, kế hoạch sản xuất bị ảnh hưởng. Một số nơi đề nghị chuyển nông trường địa phương thành nông trường quốc doanh thuộc Bộ Nông trường quản lý.

Căn cứ tình hình trên đây, sau khi cân nhắc các mặt, Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ họp ngày 14 và 15 tháng 2 năm 1962 đã quyết định: Trong tình hình hiện nay, chỉ nên có một hệ thống nông trường quốc doanh thuộc quyền quản lý của Bộ Nông trường; nói chung các khu, thành, tỉnh không lập nông trường địa phương nữa để cơ quan lãnh đạo địa phương tập trung sức lãnh đạo tốt hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phát triển sản xuất nông nghiệp, về mặt khai hoang, tăng vụ mở rộng diện tích và tăng năng suất, nâng cao tổng sản lượng nông nghiệp của mỗi địa phương.

Như vậy, đối với các nông trường địa phương hiện có, có thể giải quyết theo các hướng sau đây:

1. Những nông trường nào quy mô lớn, khả năng phát triển thuận lợi, có nhiều triển vọng thì chuyển thành nông trường quốc doanh do Bộ Nông trường trực tiếp quản lý. Việc chuyển do Bộ Nông

trường bàn với địa phương và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước rồi đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Những nông trường nhỏ thì hoặc chuyển thành hợp tác xã nông nghiệp cấp cao của địa phương và địa phương cần cử người giúp đỡ, hoặc nếu thuận tiện thì có thể sát nhập vào nông trường quốc doanh gần nhất. Việc sát nhập do Bộ Nông trường và Ủy ban hành chính địa phương cùng nhau thỏa thuận giải quyết và báo cáo Thủ tướng đề biết.

3. Những nông trường khác, nhất là những nơi được xây dựng trên cơ sở các trạm, trại thí nghiệm cũ nếu có điều kiện và cần thiết thì nên để chuyển lại thành các trạm, trại thí nghiệm hoặc sản xuất giống của địa phương. Địa phương sẽ tự giải quyết sau khi hỏi ý kiến của Bộ Nông nghiệp.

4. Các thành phố lớn, các khu công nghiệp, các tỉnh lớn hiện nay đã có cơ sở đang phát triển tốt, có triển vọng tiến lên vững chắc thì chuyển thành những trại chăn nuôi hoặc những trại sản xuất của địa phương không gọi là nông trường địa phương nữa để địa phương tùy theo khả năng và phương tiện của mình định ra phương hướng sản xuất, kế hoạch kinh doanh, chế độ cấp phát cho những người làm ở các trại ấy.

Để thực hiện được đúng đắn chủ trương trên đây của thường vụ Hội đồng Chính phủ, Bộ Nông trường cần bàn bạc kỹ với các địa phương, cùng với các địa phương kiểm điểm lại tình hình của từng nông trường, nơi nào xét cần thì tiến hành điều tra quy hoạch lại, tìm mọi cách giải quyết cho tốt.

Trong khi chuẩn bị các công việc trên đây, cần chú ý giải quyết tốt tư tưởng cho cán bộ, công nhân viên, tránh mọi nhận thức lệch lạc hoặc suy tị ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện chỉ thị này nhất là đối với những nông trường sẽ chuyển thành hợp tác xã cấp cao hoặc trạm, trại thí nghiệm hoặc trạm, trại chăn nuôi và sản xuất của địa phương, làm cho cán bộ, công nhân thông suốt chủ trương mới đây của Chính phủ là một sự tiến bộ trong tổ chức, trong việc phân công hợp lý hơn, nhằm phát triển và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp càng ngày càng vững chắc.

Về mặt tổ chức, cần tránh mọi sự xáo trộn có hại cho việc tiếp tục và đẩy mạnh sản xuất. Ở những nơi đề nghị chuyển thành nông trường quốc doanh, cần giữ nguyên số người hiện có, không thay đổi cán bộ.

Ở tất cả mọi nơi, việc kiểm kê tài sản phải tiến hành chặt chẽ, đánh giá cho đúng. Các vấn đề ngân sách (trung ương và địa phương), vấn đề nợ Ngân hàng, vấn đề chuyển tài sản cho Bộ Nông trường hoặc cho hợp tác xã, đều phải giải quyết thỏa đáng để khỏi trở ngại đến việc quản lý sau này. Trong khi giải quyết nhất thiết phải tôn trọng các nguyên tắc kinh tế tài chính của Chính phủ đã quy định,

tuy nhiên trong một vài trường hợp đặc biệt cần có sự khuyến khích chiếu cố, địa phương sẽ cần nhắc để có thể dễ nghị chăm chú.

Chỉ thị này mới chỉ nêu lên một số vấn đề chính về chủ trương giải quyết các nông trường địa phương.

Bộ Tài chính, Bộ Nông trường và Ngân hàng trung ương sẽ cùng với các địa phương bàn bạc cụ thể việc thi hành chỉ thị này.

Hà nội, ngày 30 tháng 5 năm 1962

K.T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CHỈ THỊ số 59-TTg ngày 31-5-1962 về việc tăng cường sự chỉ đạo thực hiện kế hoạch khai thác và cung cấp các loại gỗ công nghiệp và các lâm sản khác.

Kế hoạch khai thác và cung cấp các loại gỗ công nghiệp và lâm sản khác là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ kế hoạch kinh tế quốc dân.

Do sự cố gắng của các ngành, các cấp, việc thực hiện kế hoạch khai thác và cung cấp gỗ nói chung trong 4 tháng đầu năm 1962 đã bước đầu có chuyển biến tốt. Tuy nhiên việc khai thác và cung cấp các loại gỗ công nghiệp và các lâm sản khác (gỗ vó, gỗ lán, gỗ ván sàn, gỗ mỏ, gỗ bô dề, gỗ đóng thuyền, tre, nứa, giấy, lá cọ, củi v.v...) trong thời gian qua đạt kế hoạch còn thấp, đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động của một số ngành công nghiệp, đồng thời không bảo đảm đủ cho nhu cầu của thành thị và nông thôn.

Nguyên nhân của tình hình này là do Tổng cục Lâm nghiệp và nhiều địa phương chưa quán triệt đầy đủ tinh thần toàn diện của các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, trong thời gian qua tuy đã chú ý đến việc đẩy mạnh khai thác gỗ nói chung nhưng chưa thật quan tâm đúng mức đến việc bảo đảm hoàn thành kế hoạch khai thác và cung cấp các loại gỗ công nghiệp và các loại lâm sản khác.

Để khắc phục những thiếu sót nói trên, tạo điều kiện cho kế hoạch Nhà nước năm 1962 tiến hành được thuận lợi, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, Tổng cục, các Ủy ban hành chính khu, tỉnh cần tiến hành kiểm điểm việc chấp hành chỉ thị số 18-TTg ngày 16-2-1962, có biện pháp tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch khai thác và cung cấp các loại gỗ công nghiệp và các lâm sản khác đáp ứng kịp nhu cầu quý 2 và toàn năm 1962, trước mắt cần chú trọng giải quyết gấp các vấn đề sau đây:

1. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đã được Hội đồng Chính phủ thông qua, tranh thủ

hoàn thành việc ký kết hợp đồng kinh tế giữa trung ương và địa phương về các loại gỗ công nghiệp cũng như các loại lâm sản khác.

2. Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh cần giao chỉ tiêu cụ thể cho từng huyện, xã và thường xuyên tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc hoàn thành vượt mức kế hoạch các loại lâm sản theo đúng hợp đồng đã ký kết cả về số lượng, chất lượng, thời gian.

a) Về nứa giấy, các tỉnh Thái nguyên, Tuyên quang, Yên Bái, Lào Kay, Hà Giang, Phú Thọ cần tích cực đẩy mạnh việc khai thác bảo đảm cung cấp đủ nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất của các nhà máy giấy Việt Trì, Hoàng Văn Thụ, đồng thời tăng thêm lực lượng nứa dự trữ bù kịp số tồn kho bị thiếu hụt hiện nay.

Bộ Công nghiệp nhẹ cần đẩy mạnh việc sử dụng bã mía và nghiên cứu dùng các nguyên liệu khác cho việc sản xuất giấy.

Để đáp ứng cho nhu cầu lâu dài đi đôi với kế hoạch khai thác, Tổng cục Lâm nghiệp cần phối hợp với các địa phương có kế hoạch tu bổ, tái sinh và bảo vệ rừng nứa cho chu đáo.

b) Về gỗ lô phục vụ cho khu mỏ Hồng Quảng. Bộ Công nghiệp nặng cần phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp có kế hoạch cung cấp kịp thời cho nhu cầu sản xuất của mỏ. Để bảo đảm việc tái sinh và bảo vệ rừng ở khu mỏ, cần đẩy mạnh việc khai thác gỗ lô ở các nơi khác có điều kiện và tổ chức chuyên vận kịp thời về cho mỏ, hết sức tránh việc tập trung khai thác quá nhiều ở khu mỏ.

c) Về các loại gỗ công nghiệp khác, Tổng cục Lâm nghiệp cố gắng bảo đảm mức cung cấp cho đủ yêu cầu và khả năng sản xuất của các nhà máy cả về số lượng, chất lượng, quy cách.

Về việc phân bổ cảnh ngọn cho các nhà máy xử lý gỗ thuộc các Bộ, Tổng cục Lâm nghiệp cần phối hợp với các Bộ Công nghiệp nhẹ, Kiến trúc, Giao thông, nghiên cứu quy định tỷ lệ thích hợp cho từng nhà máy tránh việc điều động cảnh ngọn qua lại nhiều lần giữa các nhà máy gây ra lãng phí.

Ngoài ra các Bộ, các ngành có sử dụng gỗ cần tiến hành kiểm điểm và có biện pháp tích cực đẩy mạnh việc thực hiện nghị định 10-CP của Chính phủ đã ban hành.

3. Tích cực đẩy mạnh khâu vận chuyển gỗ bằng đường thủy, tranh thủ việc vận chuyển gỗ bằng bè mảng từ Thanh-hóa trở ra, tiếp tục việc điều động gỗ từ khu 4 ra, giải phóng nhanh số gỗ còn ứ đọng ở các cửa rừng và bến, bãi. Chú ý đẩy mạnh việc khai thác và cung cấp các phụ liệu để kịp tận dụng được lực lượng bè mảng cho việc vận chuyển gỗ.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng với Tổng cục Lâm nghiệp và Bộ Giao thông cần tính toán kỹ nhu cầu phương tiện ô tô cần thiết cho việc vận chuyển gỗ, để có kế hoạch sử dụng hợp lý khối lượng xe, Bộ Giao thông tiếp tục điều động số xe chủ lực của các ngành để tận dụng mọi khả năng phương tiện thừa vào việc vận chuyển gỗ. Bộ Giao